TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2019/HS-ST
Ngày: 08 -11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quang Liêm

- Ông Võ Thành Viên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 165/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 204/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh năm 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: đường L, Phường K, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Vũ Thị H; Chưa có vợ; tiền sự: không; tiền án:- Ngày 19/5/2006, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 115/2006/HSST). Ngày 06/11/2007, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 283/2007/HSST). - Ngày 07/8/2009 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 209/2009/HSST). - Ngày 20/9/2011 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 4 năm 6 tháng tù về tội "cướp giật tài sản"; (Bản án số 193/2011/HSST); - Ngày 28/6/2016, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 215/2016/HSST). tạm giữ, tạm giam ngày: 29/3/2019; (Có mặt).

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995; Trú tại: đường D, Phường K, quận G, TP. HCM; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1983; Trú tại: đường số 25, Phường K, quận G, TP. HCM; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 28/3/2019, Trần Văn H điều khiển xe gắn máy biển số: 53V8-7086 chạy trên nhiều tuyến đường để tìm xem ai để tài sản sơ hở thì lấy trộm. Khi H chạy xe đến dãy phòng trọ nhà số 496/32/15i đường Dương Quảng Hàm, phường 6, quận Gò Vấp thì H chạy xe vào trong sân rồi dừng xe lại đi bộ vào bên trong khu phòng trọ, khi H đi lên lầu 1 đến phòng cuối do anh Nguyễn Văn Đ thuê ở thì H nhìn thấy anh Đ đang ngủ nên đã lén lút đi vào bên trong phòng lấy trộm được 02 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus để ở trên bàn và Iphone 7 plus để ở dưới đất sát bên chỗ anh Đông đang nằm ngủ rồi tẩu thoát. Sau đó, H đem chiếc điện thoại Iphone 7 plus đến tiệm điện thoại số 252 đường Lê Đức Thọ phường 6, quận Gò Vấp nhờ anh Đỗ Văn T là chủ tiệm mở khóa điện thoại (do điện thoại có cài mã khóa), anh T nhận điện thoại của H và hẹn 7 ngày sau sẽ trả. Còn chiếc điện thoại di động pnone 6 plus màu bạc, H kiểm tra điện thoại thì thấy điện thoại không mở nguồn được, H nghĩ điện thoại bị hư nên đã vứt bỏ, hiện H không nhớ nơi vứt nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Riêng anh Nguyễn Văn Đ sau khi thức dậy, phát hiện bị mất điện thoại đã xem lại camera thấy H chính là người đã lấy trộm điện thoại đồng thời ghi nhận được biển số xe 53V8-7086 nên đến Công an phường 6, quận Gò Vấp trình báo. Anh khai chiếc điện thoại di động iphone 7 plus mua với giá 13.500.000 đồng và iphone 6 plus giá 5.000.000 đồng.

Qua truy xét, Công an phường 6, quận Gò Vấp xác định Trần Văn H là đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Văn Đ nên đã mời H về làm việc và thu giữ của H chiếc xe gắn máy biển số 53V8-7086 Hùng đang để ở nhà.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, số imei 359174070504949. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 86/KL ngày 03.4.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, kết luận: ước tính

giá trị điện thoại di động iphone 07 plus 128 GB đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 28.3.2019 là 6.793.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu iphone 6 plus, không có tài sản, không có hóa đơn, không rõ thông số kỹ thuật; Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự không có cơ sở xác định giá trị tài sản tại thời điểm ngày 28.3.2019.

- 01 chiếc xe gắn máy có biển số 53V8-7086, số khung RLHHC08072-Y190589, số máy HC08E0190640, là phường tiện bị can sử dụng vào hành vi phạm tội. Qua xác minh do ông Trần Văn Đ (là cha ruột của H) đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông Đ đã chết và để lại chiếc xe cho chị ruột của H là Trần Thị Mỹ sử dụng. Ngày 28.3.2019, H hỏi mượn chị L xe gắn máy nêu trên để đi chơi, sau đó H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, chị L không biết.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại thu giữ được 04 chiếc điện thoại di động gồm:

- 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia X6 số imei: 353384090319329; (là tư vật của H)

- 01 (một) chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO A83, số imei: 869600038049596, 869600038049588; 01 (một) chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung galaxy J7 số imei: 355228083017424, 355229083017422; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F7, số imei: 869383035717073, 869383035717065. Trần Văn H khai nhận 03 điện thoại di động này là do H trộm cắp của người khác, hiện H không nhớ địa điểm lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 199/KL ngày 31.7.2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp, kết luận: Ước tính trị giá 03 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng trị giá là 6.700.000 đồng, trong đó:

- Giá trị điện thoại di động hiệu OPPO A83 tại thời điểm ngày 25.3.2019 là 2.000.000 đồng.

- Giá trị điện thoại di động hiệu Samsung J7, tại thời điểm khoảng giữa tháng 3.2019 là 2.200.000 đồng.

- Giá trị điện thoại di động hiệu OPPO F7, tại thời điểm khoảng đầu tháng 3.2019 là 2.500.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 03 chiếc điện thoại di động nêu trên nhưng hiện chưa có người đến nhận.

Riêng chiếc điện thoại di động iphone 7 plus, số imei 359174070504949, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ.

Tại bản cáo trạng số 160/CTr-VKS, ngày 19/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Trần Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Giao chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp tiếp tục đăng báo tìm chủ sỡ hữu 01 (một) chiếc ĐTDĐ hiệu OPPO A83, số imei: 869600038049596, 869600038049588; 01 (một) chiếc ĐTDĐ hiệu Samsung galaxy J7 số imei: 355228083017424, 355229083017422; 01 ĐTDĐ hiệu OPPO F7, số imei: 869383035717073, 869383035717065 nếu quá thời hạn quy định của pháp luật mà không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X6 số imei: 353384090319329.

- Trả lại cho bà Trần Thị Mỹ L chiếc xe gắn máy biển số 53V8-7086, số khung RLHHC08072-Y190589, số máy HC08E0190640. Bà Loan có trách nhiệm liên hệ các Cơ quan chức năng thực hiện việc sang tên đổi chủ.

- Buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Trần Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

[2] Đối chiếu lời khai bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, cùng với tang vật đã thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện

kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Trần Văn H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật và Nhà nước bảo hộ. Mặt khác, còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn tiêu xài phục vụ cho những nhu cầu cá nhân của mình mà không phải thông qua lao động chân chính bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc xử lý bị cáo bằng biện pháp hình sự là hết sức cần thiết và đúng quy định của pháp luật. Xét nhân thân bị cáo đã có 5 tiền án về hành vi "trộm cắp tài sản" và "cướp giật tài sản" chưa được xóa án, nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện ý thức bị cáo rất xem thường pháp luật và lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra bị cáo suốt thời gian từ năm 2006 đến năm 2016 bị cáo liên tục phạm tội (với 5 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản và khi bắt giữ khám xét nơi ở bị cáo còn cất giấu 03 chiếc điện thoại bị cáo khai nhận trộm cắp trước đó không nhớ là ở đâu lần phạm tội này của bị cáo là lần thứ 6) với thời gian bị cáo liên tục chấp hành án, không có việc làm ổn định việc chiếm đoạt tài sản xem như là nguồn sống chính của bị cáo nên hành vi của bị cáo cần thiết được xem là mang tính chất chuyên nghiệp được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giúp cho bị cáo có điều kiện học tập cải tạo lại mình sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo một số tình tiết: Tại Cơ quan điều tra và qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử quyết định miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay bị hại anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt nhưng qua hồ sơ anh yêu cầu được bồi thường chiếc điện thoại iphone 6plus không thu hồi được là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy đây là yêu cầu hợp pháp và là sự thỏa thuận tự nguyện không trái pháp luật nên ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với một chiếc điện thoại di động hiệu iphone 7 plus có số imei 359174070504949 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả lại tài sản đó là đúng quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X6 số imei: 353384090319329 là tư vật của bị cáo H Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

- Đối với chiếc xe gắn máy biển số 53V8-7086 là phường tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. Qua xác minh do ông Trần Văn Đ (là cha ruột của H) đứng tên chủ sở hữu. Hiện ông đã chết và để lại chiếc xe cho chị ruột của H là bà Trần Thị Mỹ L sử dụng. Ngày 28.3.2019, Hg hỏi mượn bà L xe gắn máy nêu trên để đi chơi, sau đó H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, bà L không biết. Bà đã có đơn xin lại xe, Hội đồng xét xử nhận thấy xe có nguồn gốc rõ ràng nên quyết định trả lại cho bà L. Bà L có trách nhiệm liên hệ các Cơ quan chức năng thực hiện việc sang tên đổi chủ.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động gồm: một hiệu OPPO A83, số imei: 869600038049596, 869600038049588, một hiệu Samsung galaxy J7 số imei: 355228083017424, 355229083017422 và một chiếc hiệu OPPO F7, số imei: 869383035717073, 869383035717065. Trần Văn H khai nhận 03 điện thoại di động này là do trộm cắp của người khác, hiện H không nhớ địa điểm lấy trộm. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sỡ hữu nhưng không ai đến nhận, Hội đồng xét xử xét thấy đã quá thời gian quy định của pháp luật trên thông tin đại chúng nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội "Trộm cắp Tài sản";

Căn cứ vào điểm b,g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/3/2019.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017; khoản 1, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia X6 màu đen số imei: 353384090319329.

Trả lại cho Bà Trần Thị Mỹ L chiếc xe gắn máy biển số 53V8-7086 có số khungRLHHC0872Y190589 và số máy HC08E0190640.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 03 chiếc điện thoại di động gồm: một hiệu OPPO A83, số imei: 869600038049596, 869600038049588, một hiệu Samsung J7 số imei: 355228083017424, 355229083017422 và một chiếc hiệu OPPO F7 số imei: 869383035717073, 869383035717065.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 164/PNK, ngày 08/5/2019 của Công an quận Gò Vấp).

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Trần Văn Hùng không bồi thường số tiền nêu trên cho bị hại thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải